



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ -  
Thương mại Ngọc Nghĩa**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa trình bày báo cáo của Hội đồng Quản trị và báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**Thông tin về Công ty**

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh 19 lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0301427028 ngày 11 tháng 9 năm 2015.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh có giá trị trong thời hạn không xác định.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Lầu 9, Tòa nhà Vietcombank, Số 5 Quảng trường Mê Linh, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông La Văn Hoàng	Chủ tịch
	Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Chủ tịch
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Chủ tịch (từ ngày 29 tháng 10 năm 2015)
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Thành viên (đến ngày 28 tháng 10 năm 2015)
	Ông La Hoài Nam	Thành viên (đến ngày 20 tháng 1 năm 2016)
	Bà Bùi Bích Hồng	Thành viên
	Ông Jean-Eric Jacquemin	Thành viên (đến ngày 8 tháng 8 năm 2015)
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông La Văn Hoàng	Tổng Giám đốc
	Bà La Bùi Hồng Ngọc	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh và Quan hệ Đối ngoại
	Bà Nguyễn Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc Tài chính và Đầu tư
	Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc Tiếp thị
	Bà Nguyễn Bạch Kim Vy	Phó Tổng Giám đốc Nhân sự
	Bà Đào Thị Thuận	Phó Tổng Giám đốc Cung ứng và Điều vận
	Bà Nguyễn Thị Châu	Giám đốc Quản trị Rủi Ro
	Ông Đặng Thái Bình	Giám đốc Pháp chế

**Kết quả hoạt động và cổ tức**

Lợi nhuận thuần cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 117.641.151.164 VND (2014: 23.880.140.686 VND). Trong năm, Công ty không công bố cổ tức (2014: hoàn nhập cổ tức là 26.125.039.000 VND).

**Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng.

**Đơn vị kiểm toán**

Đơn vị kiểm toán của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)**

**Tuyên bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị về báo cáo tài chính riêng**

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính riêng cho mỗi năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm. Khi lập các báo cáo tài chính riêng, Hội đồng Quản trị phải:

- Chọn các nguyên tắc kế toán phù hợp và áp dụng các nguyên tắc này một cách thích hợp;
- Đưa ra đánh giá và ước tính hợp lý và thận trọng;
- Tuyên bố việc tuân thủ các nguyên tắc kế toán, trừ những ngoại lệ đã được thuyết minh và giải thích thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- Lập các báo cáo tài chính riêng theo giả định hoạt động liên tục trừ khi giả định này không còn phù hợp.

Hội đồng Quản trị xác nhận Công ty đã tuân theo những yêu cầu trên trong việc lập các báo cáo tài chính riêng.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo việc ghi chép kế toán đúng sổ sách kế toán của Công ty và những sổ sách này cung cấp một cách tương đối chính xác thông tin tài chính của Công ty tại mọi thời điểm. Hội đồng Quản trị cũng có trách nhiệm bảo vệ tài sản của Công ty và do đó có trách nhiệm thực hiện các bước hợp lý nhằm ngăn ngừa và phát hiện những gian lận và bất thường.

**Phê duyệt báo cáo tài chính riêng**

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính riêng đính kèm, báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng Quản trị:

Lã Văn Hoàng  
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 2 năm 2016



**KPMG Limited Branch**  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street  
District 1, Ho Chi Minh City  
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266  
Fax +84 (8) 3821 9267  
Internet www.kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông**

### **Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 2 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 46.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.




### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 14-01-418 (2015)



  
Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0304-2013-007-1  
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0436-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 2 năm 2016

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>981.628.774.968</b>	<b>957.253.949.627</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>6</b>	<b>31.666.523.760</b>	<b>30.314.568.295</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>110.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	110.000.000.000	50.000.000.000
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>741.167.552.893</b>	<b>749.116.464.404</b>
Phải thu của khách hàng	131	8	100.833.475.014	212.524.040.031
Trả trước cho người bán	132		5.665.511.725	4.624.945.919
Phải thu về cho vay	135	9	552.700.000.000	689.155.000.000
Phải thu khác	136	10	82.338.041.106	93.599.487.905
Dự phòng phải thu khó đòi	137	11	(369.474.952)	(250.787.009.451)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>12</b>	<b>47.912.796.201</b>	<b>72.438.801.176</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>50.881.902.114</b>	<b>55.384.115.752</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17(a)	8.719.093.113	8.286.004.442
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.579.947.327	33.515.249.636
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	20(b)	13.582.861.674	13.582.861.674

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>882.678.931.634</b>	<b>778.658.542.887</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.925.954.365</b>	<b>2.341.143.141</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>451.416.563.907</b>	<b>442.444.669.418</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	13	144.422.971.903	157.990.897.323
Nguyên giá	222		427.727.745.294	417.273.638.470
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(283.304.773.391)	(259.282.741.147)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	89.859.375.016	66.780.336.927
Nguyên giá	225		131.707.676.437	96.288.113.175
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(41.848.301.421)	(29.507.776.248)
Tài sản cố định vô hình	227	15	217.134.216.988	217.673.435.168
Nguyên giá	228		225.360.341.474	225.198.768.974
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.226.124.486)	(7.525.333.806)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>8.683.684.546</b>	<b>7.877.684.546</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	8.683.684.546	7.877.684.546
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>362.805.724.000</b>	<b>292.805.724.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251	7(b)	413.805.724.000	426.085.724.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	7(b)	(81.000.000.000)	(133.280.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7(a)	30.000.000.000	-
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>50.847.004.816</b>	<b>33.189.321.782</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	17(b)	21.436.098.725	33.189.321.782
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	29.410.906.091	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>1.864.307.706.602</b>	<b>1.735.912.492.514</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

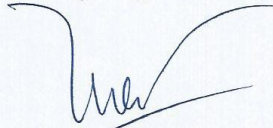
**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.244.450.526.920</b>	<b>1.233.696.463.996</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.209.191.816.710</b>	<b>1.168.044.312.570</b>
Phải trả người bán	311	19	391.387.704.566	391.522.186.406
Người mua trả tiền trước	312		44.442.604.293	132.565.512.267
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	313	20(a)	485.548.945	571.649.165
Phải trả người lao động	314		526.338	17.713.240
Chi phí phải trả	315	21	5.097.156.670	4.862.960.607
Phải trả khác	319	22	11.017.365.212	16.302.716.377
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23(a)	754.777.523.834	620.218.187.656
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		1.983.386.852	1.983.386.852
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>35.258.710.210</b>	<b>65.652.151.426</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	35.258.710.210	65.652.151.426
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>619.857.179.682</b>	<b>502.216.028.518</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>619.857.179.682</b>	<b>502.216.028.518</b>
Vốn cổ phần	411	25	522.500.000.000	522.500.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		46.900.000.000	46.900.000.000
Cổ phiếu quỹ	415	25	(88.088.780.000)	(88.088.780.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	10.973.114.162	10.973.114.162
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	26	192.503.849	192.503.849
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		127.380.341.671	9.739.190.507
- LNST chưa phân phối/(Lô) lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		9.739.190.507	(14.140.950.179)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		117.641.151.164	23.880.140.686
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.864.307.706.602</b>	<b>1.735.912.492.514</b>

Ngày 29 tháng 2 năm 2015

Người lập:



Đồng Thị Ngọc Triều  
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Lê Văn Hoàng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

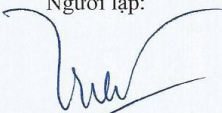


**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 02 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán hàng	01	29	1.414.155.289.905	1.696.752.982.882
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	1.914.318.124	3.502.256.137
<b>Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>29</b>	<b>1.412.240.971.781</b>	<b>1.693.250.726.745</b>
Giá vốn hàng bán	11	30	1.256.574.540.888	1.544.077.703.014
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>155.666.430.893</b>	<b>149.173.023.731</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	45.413.909.612	47.588.484.485
Chi phí tài chính	22	32	19.996.478.822	49.657.420.601
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		41.592.298.367	44.243.601.960
Chi phí bán hàng	25	33	41.373.722.460	39.506.447.373
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	49.764.024.880	70.381.349.057
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>89.946.114.343</b>	<b>37.216.291.185</b>
Thu nhập khác	31	35	10.418.762.450	7.580.830.733
Chi phí khác	32	36	9.279.955.248	5.667.328.191
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>1.138.807.202</b>	<b>1.913.502.542</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>91.084.921.545</b>	<b>39.129.793.727</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	38	2.854.676.472	1.296.717.552
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	38	(29.410.906.091)	13.952.935.489
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>117.641.151.164</b>	<b>23.880.140.686</b>

Ngày 29 tháng 2 năm 2015

Người lập:  
  
 Đồng Thị Ngọc Triều  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:  
  
  
 La Văn Hoàng  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>91.084.921.545</b>	<b>39.129.793.727</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	44.886.808.368	44.063.986.685
Các khoản dự phòng	03	(63.300.074.040)	15.350.700.702
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	26.647.916	1.010.487.834
Lỗi từ thanh lý một công ty con	05	33.534.969.798	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(44.743.002.075)	(46.471.782.483)
Chi phí lãi vay	06	41.592.298.367	44.243.601.960
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>103.082.569.879</b>	<b>97.326.788.425</b>
Biến động các khoản phải thu	09	97.340.694.478	(94.205.733.316)
Biến động hàng tồn kho	10	24.526.004.975	2.328.693.837
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(88.181.632.758)	122.550.821.664
Biến động chi phí trả trước	12	11.320.134.386	(269.749.476)
		<b>148.087.770.960</b>	<b>127.730.821.134</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(46.881.075.738)	(37.925.944.284)
Thuế thu nhập đã nộp	15	(2.854.676.472)	(2.746.722.412)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>98.352.018.750</b>	<b>87.058.154.438</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(9.956.682.735)	(6.542.035.710)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	18.909.091	17.616.974.540
Tiền chi đầu tư tiền gửi có thời hạn	23	(140.000.000.000)	(170.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư tiền gửi có thời hạn	23	50.000.000.000	170.000.000.000
Tiền chi cho các công ty con vay	23	(68.000.000.000)	(198.000.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho các công ty con vay	24	204.455.000.000	32.500.000.000
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	(310.000.000.000)	-
Tiền thu từ thanh lý một công ty con	26	49.347.569.743	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27	72.557.268.952	102.036.078.479
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(151.577.934.949)</b>	<b>(52.388.982.691)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*


**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền chi trả để mua lại cổ phiếu	32		-	(88.088.000.000)
Tiền thu từ đi vay	33		1.420.323.404.368	1.583.661.152.520
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.337.320.281.461)	(1.531.356.227.585)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(28.465.672.307)	(26.162.910.190)
Tiền trả cổ tức	36		-	(27.676.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>54.537.450.600</b>	<b>(61.973.661.755)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>1.311.534.401</b>	<b>(27.304.490.008)</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>30.314.568.295</b>	<b>57.619.034.740</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền</b>	<b>61</b>		<b>40.421.064</b>	<b>23.563</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>6</b>	<b>31.666.523.760</b>	<b>30.314.568.295</b>

Ngày 29 tháng 2 năm 2015

Người lập:

  
 Đồng Thị Ngọc Triều  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
 La Văn Hoàng  
 Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất nhựa, khuôn đúc, phụ tùng, nước tinh khiết, soda và nước ngọt; cung cấp các dịch vụ ký gửi và vận chuyển bằng xe ô-tô, in bao bì ngoại trừ bao bì kim loại.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 5 công ty con (1/1/2015: 5 công ty con) như được liệt kê ở thuyết minh 7(b).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 436 nhân viên (1/1/2015: 369 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Giả định hoạt động liên tục**

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 288 tỷ VND (1/1/2015: 211 tỷ VND). Hơn nữa, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (thuyết minh 23). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính này cơ bản tùy thuộc vào khả năng của Công ty có thể tạo ra đủ dòng tiền cho các hoạt động của mình và việc các ngân hàng tiếp tục duy trì đầy đủ và thích hợp các hạn mức tín dụng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước được.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc tin rằng Công ty không tạo đủ dòng tiền và các ngân hàng sẽ không tiếp tục cung cấp đầy đủ các hạn mức tín dụng.

**(d) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và đơn vị tiền tệ trình bày báo cáo**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp mới ban hành**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Công ty và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh sau đây trong báo cáo tài chính riêng:

- Ghi nhận các chênh lệch quy đổi tỷ giá hối đoái (thuyết minh 4(a)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá thực tế áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty nhận tiền từ khách hàng hoặc đối tác.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty dự kiến thanh toán khoản phải trả đó.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng nơi Công ty gửi tiền hoặc mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào công ty con**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	5 – 25 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 – 8 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm

**(g) Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 4(f).

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá và không tính khấu hao.

**(ii) Phần mềm máy tính**

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 6 năm.

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

**(ii) Nhãn hiệu thương mại**

Nhãn hiệu thương mại được thể hiện theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

**(k) Phải trả người bán và phải trả khác**

Phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(l) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(m) Vốn cổ phần**

**(i) Cổ phiếu phổ thông**

Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)**

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập lãi tiền gửi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(p) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(r) Các bên liên quan**

Các bên được xem có liên quan với Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên khác hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các cá nhân hoặc các tổ chức doanh nghiệp và bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là liên quan.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Công ty hoạt động trong một hoạt động kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa.

**(b) Báo cáo bộ phận chia theo khu vực địa lý**

**(i) Doanh thu và chi tiêu vốn bộ phận**

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	2015 VND	2014 VND	2015 VND	2014 VND	2015 VND	2014 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.287.240.690.956	1.453.268.159.625	125.000.280.825	239.982.567.120	1.412.240.971.781	1.693.250.726.745
Chi tiêu vốn	9.956.682.735	6.542.035.710	-	-	9.956.682.735	6.542.035.710

**(ii) Tài sản bộ phận**

	Trong nước		Xuất khẩu		Tổng cộng	
	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tài sản bộ phận	1.864.307.706.602	1.735.912.492.514	-	-	1.864.307.706.602	1.735.912.492.514

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**6. Tiền**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Tiền mặt	4.444.225.192	5.542.861.655
Tiền gửi ngân hàng	27.222.298.568	24.771.706.640
	31.666.523.760	30.314.568.295

**7. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	110.000.000.000	50.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	30.000.000.000	-

Tiền gửi ngắn hạn với thời gian đáo hạn một năm được hưởng lãi suất năm dao động từ 6,0% đến 7,1%/năm (2014: 6,5%/năm).

Tiền gửi dài hạn với thời gian đáo hạn trên một năm được hưởng lãi suất năm 6,3%/năm (2014: không).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 - DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư vào công ty con**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

	Địa chỉ	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi số VND	Dự phòng giảm giá VND
▪ Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	98%	98%	78.400.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	98%	98%	81.000.000.000	(81.000.000.000)
▪ Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99%	99%	116.005.724.000	-
▪ Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	99%	99%	98.400.000.000	-
▪ Công ty TNHH MTV Bao bì Quốc tế Ngọc Nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		100%	100%	40.000.000.000	-
				413.805.724.000	(81.000.000.000)

**Ngày 1 tháng 1 năm 2015**

	Địa chỉ	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá trị ghi số VND	Dự phòng giảm giá VND
▪ Công ty Cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	95%	95%	52.280.000.000	(52.280.000.000)
▪ Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	98%	98%	78.400.000.000	-
▪ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	98%	98%	81.000.000.000	(81.000.000.000)
▪ Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	99%	99%	116.005.724.000	-
▪ Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	99%	99%	98.400.000.000	-
				426.085.724.000	(133.280.000.000)



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.
- (ii) Khoản đầu tư này được thế chấp tại ngân hàng Vietcombank theo mệnh giá 23.388 triệu VND để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Công ty.
- (iii) Ngày 12 tháng 8 năm 2015, theo Biên bản số 012/QĐ/HĐQT-NNG/15, Hội đồng Quản trị đã quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Bao bì Quốc tế Ngọc Nghĩa với vốn pháp định được duyệt là 40 tỷ VND. Vốn pháp định được góp đầy đủ bởi Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- (iv) Ngày 1 tháng 8 năm 2015, theo Biên bản số 010/NĐ/HĐQT/NNG/15, Công ty đã quyết định thanh lý toàn bộ 32.228.000 cổ phiếu tương đương 99,16% cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế, một công ty con, cho các cá nhân với số tiền là 49.347.569.743 VND. Việc thanh lý đã được hoàn tất trong năm.

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
Số dư đầu năm	133.280.000.000	133.280.000.000
Phân loại lại từ dự phòng phải thu khó đòi	250.443.406.499	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(239.397.460.459)	-
Hoàn nhập	(63.325.946.040)	-
Số dư cuối năm	<u>81.000.000.000</u>	<u>133.280.000.000</u>

**8. Phải thu của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam	26.592.163.857	24.216.654.523
Công ty TNHH nước giải khát Sunstory Pepsico Việt Nam	23.062.254.739	27.739.994.580
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	2.046.000.000	106.008.344.532
Khách hàng khác	49.133.056.418	54.559.046.396
	<u>100.833.475.014</u>	<u>212.524.040.031</u>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan:**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	2.046.000.000	106.008.344.532
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	4.707.081.672	5.128.621.743
Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	469.681.438	596.510.580
Công ty Cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế	-	373.452.200
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	353.173.022	535.229.965

Khoản thương mại phải thu từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và phải thu trong vòng 60 - 120 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**9. Phải thu về cho vay**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cho các công ty con vay	552.700.000.000	689.155.000.000

Khoản cho các công ty con vay không được đảm bảo và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,0% đến 6,8% (2014: 6,8% đến 7,0% một năm).

**10. Phải thu khác**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi phải thu từ khoản cho các công ty con vay	59.247.432.761	89.914.358.729
Lãi phải thu từ tiền gửi	2.896.944.444	63.194.444
Tạm ứng cho người lao động	14.898.812.713	37.450.000
Khác	5.294.851.188	3.584.484.732
	<b>82.338.041.106</b>	<b>93.599.487.905</b>



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	31/12/2015		1/1/2015					
	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND	Dự phòng VND	Số ngày quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thẻ thu hồi VND	Dự phòng VND
<b>Nợ quá hạn</b>								
Công ty Cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế	1 năm	-	-	-	1 năm	250.443.406.499	-	250.443.406.499
Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng ĐaKai	2 – 3 năm	84.092.264	-	84.092.264	2 – 3 năm	84.092.264	-	84.092.264
Công ty TNHH Vàng Biển Đông	2 – 3 năm	89.994.528	-	89.994.528	2 – 3 năm	89.994.528	-	89.994.528
Công ty Cổ Phần Công Nghiệp MASAN	2 – 3 năm	118.467.360	-	118.467.360	2 – 3 năm	118.467.360	-	118.467.360
Công ty TNHH TMDV Minh Quân	2 – 3 năm	37.573.800	-	37.573.800	2 – 3 năm	37.573.800	-	37.573.800
Khác	2 – 3 năm	39.347.000	-	39.347.000	2 – 3 năm	13.475.000	-	13.475.000
		<b>369.474.952</b>	<b>-</b>	<b>369.474.952</b>		<b>250.787.009.451</b>	<b>-</b>	<b>250.787.009.451</b>
Trong đó:								
Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn				369.474.952				250.787.009.451

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hàng mua đang đi đường	40.644.392	9.489.232.538
Nguyên vật liệu	27.798.340.758	43.204.412.232
Công cụ và dụng cụ	134.134.420	207.676.046
Sản phẩm dở dang	1.548.980.175	865.019.734
Thành phẩm	13.528.340.699	13.647.879.526
Hàng hóa	4.862.355.757	413.205.680
Hàng gửi đi bán	-	4.611.375.420
	<hr/>	<hr/>
	47.912.796.201	72.438.801.176
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Thiết bị văn phòng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	29.490.903.073	5.870.989.400	359.873.595.678	22.038.150.319	417.273.638.470
Tăng trong năm	7.652.363.765	126.455.490	1.808.620.412	207.670.568	9.795.110.235
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuế tài chính Thanh lý	-	-	8.482.456.860	-	8.482.456.860
	-	-	(7.823.460.271)	-	(7.823.460.271)
Số dư cuối năm	37.143.266.838	5.997.444.890	362.341.212.679	22.245.820.887	427.727.745.294
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	14.070.024.212	4.002.708.799	231.486.032.395	9.723.975.741	259.282.741.147
Khấu hao trong năm	1.498.935.355	876.440.772	23.120.969.243	2.357.366.730	27.853.712.100
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình thuế tài chính Thanh lý	-	-	3.991.780.415	-	3.991.780.415
	-	-	(7.823.460.271)	-	(7.823.460.271)
Số dư cuối năm	15.568.959.567	4.879.149.571	250.775.321.782	12.081.342.471	283.304.773.391
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	15.420.878.861	1.868.280.601	128.387.563.283	12.314.174.578	157.990.897.323
Số dư cuối năm	21.574.307.271	1.118.295.319	111.565.890.897	10.164.478.416	144.422.971.903

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 159.750 triệu VND được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (ngày 1 tháng 1 năm 2015: 163.952 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 89.525 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2015: 110.814 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (thuyết minh 23(a)).

**14. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	96.288.113.175	-	96.288.113.175
Tăng trong năm	-	43.902.020.122	43.902.020.122
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(8.482.456.860)	-	(8.482.456.860)
Số dư cuối năm	87.805.656.315	43.902.020.122	131.707.676.437
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	29.507.776.248	-	29.507.776.248
Khấu hao trong năm	14.472.957.712	1.859.347.876	16.332.305.588
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(3.991.780.415)	-	(3.991.780.415)
Số dư cuối năm	39.988.953.545	1.859.347.876	41.848.301.421
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	66.780.336.927	-	66.780.336.927
Số dư cuối năm	47.816.702.770	42.042.672.246	89.859.375.016

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê (thuyết minh 23(b)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**15. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>	<b>Phần mềm máy tính VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	223.271.298.600	1.927.470.374	225.198.768.974
Tăng trong năm	-	161.572.500	161.572.500
Số dư cuối năm	223.271.298.600	2.089.042.874	225.360.341.474
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	5.709.969.247	1.815.364.559	7.525.333.806
Khấu hao trong năm	547.891.560	152.899.120	700.790.680
Số dư cuối năm	6.257.860.807	1.968.263.679	8.226.124.486
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	217.561.329.353	112.105.815	217.673.435.168
Số dư cuối năm	217.013.437.793	120.779.195	217.134.216.988

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trong quyền sử dụng đất có quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định với nguyên giá là 199.433 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2015: 199.433 triệu VND) không tính khấu hao.

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 1.457 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (ngày 1 tháng 1 năm 2015: không), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, quyền sử dụng đất với giá trị ghi sổ là 9.104 triệu VND (ngày 1 tháng 1 năm 2015: 9.387 triệu VND) được thế chấp với ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (thuyết minh 23(a)).

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**16. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	7.877.684.546	10.637.595.278
Tăng trong năm	806.000.000	65.898.202
Xóa sổ	-	(52.410.480)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(65.898.202)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	(2.707.500.252)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	8.683.684.546	7.877.684.546

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang gồm:

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phần mềm ERP	7.356.980.546	7.356.980.546
Phương tiện vận chuyển	806.000.000	-
Khác	520.704.000	520.704.000
	<hr/>	<hr/>
	8.683.684.546	7.877.684.546

**17. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí công cụ và dụng cụ trả trước	8.719.093.113	8.286.004.442
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Nhãn hiệu thương mại (*) VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu năm	1.164.321.782	32.025.000.000	33.189.321.782
Tăng trong năm	6.814.904.153	-	6.814.904.153
Phân bổ trong năm	(2.818.127.210)	-	(2.818.127.210)
Giảm khác (**)		- (15.750.000.000)	(15.750.000.000)
	<u>5.161.098.725</u>	<u>16.275.000.000</u>	<u>21.436.098.725</u>

(\*) Khoản này phản ánh giá trị nhãn hiệu thương mại mua lại từ Công ty Cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế và Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú, các công ty con.

(\*\*) Giảm khác phản ánh giá trị nhãn hiệu thương mại trước đây mua từ Công ty cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế (trước đây là Công ty cổ phần thực phẩm Đông Á) nay hoàn trả lại cho Công ty cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế.

**18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

**(a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận**

	<b>Thuế suất</b>	<b>31/12/2015 VND</b>	<b>1/1/2015 VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại			
Giá trị tính thuế của các khoản lỗ mang sang	20%	29.410.906.091	-

Lỗ tính thuế hết hạn năm 2020.

**(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	<b>31/12/2015</b>		<b>1/1/2015</b>	
	<b>Chênh lệch tạm thời VND</b>	<b>Giá trị tính thuế VND</b>	<b>Chênh lệch tạm thời VND</b>	<b>Giá trị tính thuế VND</b>
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-	- 250.443.406.499	55.097.549.430

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Theo các quy định thuế hiện hành chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

**19. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thanh toán VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị thanh toán VND
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	305.137.795.532	305.137.795.532	263.189.527.715	263.189.527.715
Các nhà cung cấp khác	86.249.909.034	86.249.909.034	128.332.658.691	128.332.658.691
	<u>391.387.704.566</u>	<u>391.387.704.566</u>	<u>391.522.186.406</u>	<u>391.522.186.406</u>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
<b>Công ty con</b>		
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	305.137.795.532	263.189.527.715
Công ty Cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam	15.606.864.124	19.367.269.174
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	7.994.261.605	29.876.326.199
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	20.900.000	62.700.000
	<u>349.638.761.266</u>	<u>375.135.823.088</u>

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Số dư khoản phải trả người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 không quá hạn.



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2015 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2015 VND
Thuế giá trị gia tăng	323.454.774	38.598.109.978	(38.747.032.643)	174.532.109
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.854.676.472	(2.854.676.472)	-
Thuế thu nhập cá nhân	248.194.391	4.361.624.657	(4.298.802.212)	311.016.836
Thuế nhập khẩu	-	403.588.688	(403.588.688)	-
	571.649.165	46.217.999.795	(46.304.100.015)	485.548.945

**(b) Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước**

	1/1/2015 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã được hoàn lại trong năm VND	31/12/2015 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.582.861.674	-	-	13.582.861.674

**21. Chi phí phải trả**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Lương và thưởng	4.152.644.228	3.642.741.292
Lãi vay phải trả	411.449.246	392.801.604
Chi phí khác	533.063.196	827.417.711
	5.097.156.670	4.862.960.607

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Phải trả khác**

**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi vay phải trả	10.604.230.557	15.911.655.570
Khác	413.134.655	391.060.807
	<hr/>	<hr/>
	11.017.365.212	16.302.716.377
	<hr/>	<hr/>

Các khoản phải trả khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 không quá hạn.

**(b) Phải trả khác cho các bên liên quan**

	<b>31/12/2015</b>	<b>1/1/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả các bên liên quan	10.604.230.557	15.911.655.570
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**23. Vay và nợ thuê tài chính**

**(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	1/1/2015		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND
Vay ngắn hạn	606.755.745.549	606.755.745.549	1.420.323.404.368	(1.297.320.281.461)
Nợ gốc thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (b)	13.462.442.107	13.462.442.107	30.287.426.578	(18.731.213.307)
	620.218.187.656	620.218.187.656	1.450.610.830.946	(1.316.051.494.768)
			754.777.523.834	754.777.523.834

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VND	6,0%	295.200.081.137	199.240.811.234
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	USD	3,0%	52.794.670.119	199.256.237.315
Ngân hàng Bảo Việt	VND	6,5%	75.764.117.200	23.258.697.000
Các bên liên quan	VND	6,0% - 7,0%	306.000.000.000	185.000.000.000
			729.758.868.456	606.755.745.549



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các khoản vay từ ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ lần lượt là 89.525 triệu VND và 9.104 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (ngày 1 tháng 1 năm 2015: tài sản cố định hữu hình là 110.814 triệu VND và tài sản cố định vô hình là 9.387 triệu VND) (thuyết minh 13 và thuyết minh 15).

**(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	<b>31/12/2015</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>
Vay dài hạn	-	40.000.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	60.277.365.588	39.114.593.533
	60.277.365.588	79.114.593.533
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(25.018.655.378)	(13.462.442.107)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	35.258.710.210	65.652.151.426

***Các khoản nợ thuê tài chính***

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính như sau:

	<b>Tổng khoản thanh toán</b> <b>tiền thuê tài chính</b>	<b>31/12/2015</b> <b>VND</b>	
		<b>Tiền lãi thuê</b>	<b>Nợ gốc</b>
Trong vòng một năm	29.295.378.447	4.276.723.069	25.018.655.378
Từ hai đến năm năm	37.755.132.643	2.496.422.433	35.258.710.210
	67.050.511.090	6.773.145.502	60.277.365.588
	<b>Tổng khoản thanh toán</b> <b>tiền thuê tài chính</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b>	
		<b>Tiền lãi thuê</b>	<b>Nợ gốc</b>
Trong vòng một năm	16.811.064.612	3.348.622.505	13.462.442.107
Từ hai đến năm năm	28.615.724.386	2.963.572.960	25.652.151.426
	45.426.788.998	6.312.195.465	39.114.593.533

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	(Lỗ lũy kế)/ Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2014</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(780.000)	10.973.114.162	192.503.849	(40.265.989.179)	540.298.848.832	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	23.880.140.686	23.880.140.686	
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(88.088.000.000)	-	-	-	(88.088.000.000)	
Hoàn nhập cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-	-	26.125.039.000	26.125.039.000	
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	9.739.190.507	502.216.028.518	
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	117.641.151.164	117.641.151.164	
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	522.500.000.000	46.900.000.000	(88.088.780.000)	10.973.114.162	192.503.849	127.380.341.671	619.857.179.682	

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2015		1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	52.250.000	522.500.000.000	52.250.000	522.500.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	52.250.000	522.500.000.000	52.250.000	522.500.000.000
<b>Cổ phiếu quỹ</b>				
Cổ phiếu phổ thông	(4.004.078)	(88.088.780.000)	(4.004.078)	(88.088.780.000)
<b>Số cổ phiếu hiện đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	48.245.922	434.411.220.000	48.245.922	434.411.220.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, danh sách các cổ đông của Công ty như sau:

	Số cổ phiếu	%
Ông La Văn Hoàng	15.822.496	32.80%
Bà Bùi Bích Hồng	9.746.823	20.20%
Bà La Bùi Hồng Ngọc	9.538.463	19.77%
Ông La Bùi Hoàng Nghĩa	6.233.932	12.92%
Cổ đông khác	6.904.208	14.31%
	48.245.922	100%

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**26. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu**

**(i) Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang Vốn cổ phần.

**(ii) Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Được phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối căn cứ trên tỷ lệ phần trăm do cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên. Quỹ này dùng cho chi phí Hội đồng Quản trị Công ty.

**27. Cổ tức**

Trong năm, Công ty không công bố cổ tức (2014: hoàn nhập cổ tức là 26.125.039.000 VND).

**28. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	31/12/2015		1/1/2015	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ				
USD	52.570	1.180.199.419	34.732	742.325.754
EUR	6.520	159.433.398	566	14.674.846
		<hr/>		<hr/>
		1.339.632.817		757.000.600
		<hr/>		<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**29. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng doanh thu Bán hàng	1.414.155.289.905	1.696.752.982.882
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu Hàng bán bị trả lại	(1.914.318.124)	(3.502.256.137)
Doanh thu thuần	1.412.240.971.781	1.693.250.726.745

**30. Giá vốn hàng bán**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thành phẩm đã bán	430.614.270.829	520.068.000.951
Hàng hóa đã bán	825.960.270.059	1.024.009.702.063
	1.256.574.540.888	1.544.077.703.014

**31. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay	44.724.092.984	46.527.987.462
Lãi chênh lệch tỷ giá	689.816.628	1.060.497.023
	45.413.909.612	47.588.484.485



**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Chi phí tài chính**

	<b>2015</b> <b>VND</b>	<b>2014</b> <b>VND</b>
Chi phí lãi vay	41.592.298.367	44.243.601.960
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư	(63.325.946.040)	-
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	2.300.000.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá	8.195.156.697	3.113.818.641
Lỗi từ thanh lý một công ty con	33.534.969.798	-
	<hr/>	<hr/>
	19.996.478.822	49.657.420.601

**33. Chi phí bán hàng**

	<b>2015</b> <b>VND</b>	<b>2014</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	14.195.929.514	13.747.921.530
Chi phí nguyên vật liệu	535.415.069	(26.733.227)
Chi phí khấu hao	75.418.555	121.664.996
Chi phí vận chuyển	20.866.257.172	17.262.582.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.853.591.228	5.218.175.303
Chi phí hoa hồng cho nhà phân phối	1.398.073.137	1.573.576.283
Khác	1.449.037.785	1.609.260.207
	<hr/>	<hr/>
	41.373.722.460	39.506.447.373

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**34. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	24.519.525.162	29.496.141.195
Chi phí thiết bị văn phòng	122.353.852	150.506.810
Chi phí khấu hao	2.487.982.585	3.142.591.299
Phí và lệ phí	59.826.835	86.401.034
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	25.872.000	13.095.771.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.824.778.939	6.503.634.727
Khác	12.723.685.507	17.906.302.866
	<hr/>	<hr/>
	49.764.024.880	70.381.349.057
	<hr/>	<hr/>

**35. Thu nhập khác**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	18.909.091	-
Thu nhập từ cho thuê	9.387.912.783	6.678.000.000
Thu nhập khác	1.011.940.576	902.830.733
	<hr/>	<hr/>
	10.418.762.450	7.580.830.733
	<hr/>	<hr/>

**36. Chi phí khác**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định hữu hình	-	3.794.499
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	5.664.430.789	3.736.171.699
Các khoản phạt thuế	1.751.674.008	-
Chi phí khác	1.863.850.451	1.927.361.993
	<hr/>	<hr/>
	9.279.955.248	5.667.328.191
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**37. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	389.965.310.438	349.947.617.828
Giá vốn hàng hóa đã bán	825.960.270.059	1.024.009.702.063
Chi phí nhân công và nhân viên	67.383.220.648	63.015.200.664
Chi phí khấu hao và phân bổ	44.886.808.368	44.063.986.685
Chi phí khác	94.992.871.860	94.629.543.015

**38. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	-	1.037.983.181
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.854.676.472	258.734.371
	<u>2.854.676.472</u>	<u>1.296.717.552</u>
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	92.619.102
Lợi ích của lỗ tính thuế được (ghi nhận)/sử dụng	(29.410.906.091)	13.860.316.387
	<u>(29.410.906.091)</u>	<u>13.952.935.489</u>
	<u>(26.556.229.619)</u>	<u>15.249.653.041</u>

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2015</b> <b>VND</b>	<b>2014</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	91.084.921.545	39.129.793.727
Thuế theo thuế suất Công ty	20.038.682.740	8.608.554.620
Ảnh hưởng của thay đổi thuế suất	2.941.090.609	622.276.218
Chi phí không được khấu trừ thuế	2.706.869.990	2.458.526.327
Lợi ích của tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trước đây	(55.097.549.430)	-
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.854.676.472	258.734.371
	(26.556.229.619)	11.948.091.536
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	-	3.301.561.505
	(26.556.229.619)	15.249.653.041

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 22% trên lợi nhuận chịu thuế. Mức này sẽ giảm xuống 20% từ năm 2016.

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
Công ty Cổ phần sữa và bánh kẹo Hoàng Đế	Cho vay	3.500.000.000	6.800.000.000
	Mua thành phẩm	-	66.577.316
	Hoàn trả cho nhãn hiệu thương mại	15.750.000.000	-
	Bán hàng hóa	12.108.000	20.072.000
	Thu nhập lãi cho vay	5.425.712.946	12.707.097.750
Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Cho vay	98.000.000.000	107.000.000.000
	Chi phí lãi vay	9.607.494.443	7.436.544.452
	Bán hàng hóa	260.663.487.066	257.166.810.305
	Mua hàng hóa	10.347.919.700	76.967.823.494
	Thu nhập cho thuê	120.000.000	120.000.000
Công ty Cổ phần Thực phẩm Hồng Phú	Cho vay	54.500.000.000	191.200.000.000
	Vay	12.000.000.000	1.000.000.000
	Thu nhập cho thuê	5.690.600.000	3.198.000.000
	Chi phí thuê phải trả	228.000.000	228.000.000
	Bán hàng hóa	1.051.825.156	1.464.383.402
	Mua thành phẩm	144.962.185	59.983.565
	Thu nhập lãi cho vay	34.577.080.527	26.625.952.230

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

<b>Bên liên quan</b>	<b>Nội dung giao dịch</b>	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
Công ty Cổ phần Nhựa P.E.T Việt Nam	Bán hàng hóa	34.189.806.677	44.576.331.121
	Mua thành phẩm	22.956.090.160	48.630.713.751
	Hàng bán bị trả lại	33.180.192	42.879.596
	Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	105.000.000
	Chi phí lãi vay	643.694.447	694.444.448
	Phí thử nghiệm	-	98.352.600
Công ty Cổ phần Nắp Toàn cầu	Bán hàng hóa	179.870.723.717	350.862.316.480
	Mua hàng hóa	422.456.242.728	390.077.509.774
	Thu nhập cho thuê	3.360.000.000	3.360.500.000
	Chi phí lãi vay	5.137.666.666	4.997.055.558
	Vay	50.000.000.000	-
	Hàng bán bị trả lại	407.230.820	-
Công ty TNHH MTV Bao Bì Quốc tế Ngọc Nghĩa	Cho vay	10.000.000.000	-
	Thu nhập lãi cho vay	38.972.222	-
	Góp vốn	40.000.000.000	-
Thành viên Ban Giám Đốc và Hội đồng Quản trị	Lương và thưởng	13.502.038.460	13.502.038.461
	Hỗ trợ chi phí kinh doanh	-	12.710.000.000

**40. Các hoạt động đầu tư và tài chính phi tiền tệ**

	<b>2015 VND</b>	<b>2014 VND</b>
Nguyên giá của tài sản cố định được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	43.902.020.122	17.106.519.795
Thuế giá trị gia tăng của tài sản cố định được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	4.920.424.240	1.710.651.980
Nguyên giá của xây dựng cơ bản dở dang được Công ty thuê lại dưới dạng thuê tài chính	806.000.000	-
Hoàn nhập cổ tức	-	26.125.039.000

**Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**41. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày tại Thuyết minh 3, Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư 200 từ ngày 1 tháng 1 năm 2015. Do đó, việc trình bày một số diễn giải trong báo cáo tài chính có sự thay đổi. Một số số liệu so sánh cụ thể cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với các yêu cầu của Thông tư 200 liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

**Bảng cân đối kế toán riêng**


	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b> <b>(phân loại lại)</b>	<b>1/1/2015</b> <b>VND</b> <b>(theo báo cáo</b> <b>trước đây)</b>
Đầu tư ngắn hạn	-	739.155.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	-
Phải thu về cho vay	689.155.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	(187.155.000.000)
Dự phòng phải thu khó đòi	(250.787.009.451)	(63.632.009.451)
Quỹ đầu tư phát triển	10.973.114.162	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	10.973.114.162

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	<b>2014</b> <b>VND</b> <b>(phân loại lại)</b>	<b>2014</b> <b>VND</b> <b>(theo báo cáo</b> <b>trước đây)</b>
Thu nhập khác	7.580.830.733	25.197.805.273
Chi phí khác	5.667.328.191	23.284.302.731

Ngày 29 tháng 2 năm 2015

Người lập:

  
 Đong Thị Ngọc Triều  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
 La Văn Hoàng  
 Tổng Giám đốc

